TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương S.

2. Bà Lê Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Thái Xuân NguY – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn M,** sinh ngày 04 tháng 5 năm 1998, tại: huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh Văn M và bà Trần Thị Cẩm Gấm; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 19/11/2024, bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1/ **Trần Văn T,** sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ 20, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thái S,** sinh năm 2005. Địa chỉ: Tổ 13, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Lê Trần K**, sinh năm: 2004. Địa chỉ: Tổ 10, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2/ **Huỳnh Văn Y,** sinh năm: 2004. Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

3/ **Du A**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

4/ **Huỳnh Văn M,** sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/8/2024, sau khi uống rượu xong Du Thái Giàu điều khiển xe hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở Huỳnh Văn M đi mua thức ăn. Trên đường đi thì M nhớ lại chuyện bị nhân viên quán Bảy Bảo 2 thuộc tổ 10, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đA nên rủ Giàu đA trả thù thì Giàu đồng ý, trong xe mô tô đã có sẵn 02 cây gậy Baton (gậy 03 khúc) bằng kim loại và 01 cây dao Thái Lan. Giàu chở M đến quán Bảy Bảo 2 thì gặp 02 đến 03 người thanh niên đứng trước quán, M mở cốp xe lấy 01 gậy Baton, Giàu lấy 01 gậy Baton và 01 dao Thái Lan, M và Giàu dùng dao kề cổ Khoa (không rõ nhân thân) hỏi người hôm trước đA mình thì Khoa trả lời không biết, cả 02 hỏi Lê Trần K thì K cũng trả lời không biết, M và Giàu dùng gậy Baton đA nên K bỏ chạy. Lúc này M và Giàu thấy Huỳnh Văn Y và Phạm Văn Chiều chạy xe đến đậu trước quán, Giàu dùng dao đâm vào bên hông phải của Y nhưng do Y mặc áo khoác dầy nên dao bị gãy, Y chỉ bị trầy nhẹ, Y và Chiều bỏ chạy. Lúc này Nguyễn Thái S từ trong quán đi ra thì bị M và Giàu dùng gậy Baton đA nhiều cái vào người, cA tay phải, đầu của S thì được Trần Văn T và Đặng Văn Pháp can ngăn, S bỏ chạy. Giàu đứng đối diện với T nói "đi đâu kéo bè kéo phái", vừa nói dứt lời Giàu dùng gậy Baton đA ngang vào mặt T, T dùng tay trái đở nên bị thương, T quay đầu chạy thì M dùng gậy Baton rượt, còn Giàu chạy tới phía sau lưng dùng gậy Baton đA vào đầu

T nhưng do đội nón bảo hiểm nên không bị thương. T và S được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện K điều trị vết thương, còn M và Giàu bị Công an thị trấn K mời làm việc, thừa nhận hành vi gây thương tích của mình.

- *Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

+ 02 cây gậy Baton (gậy 03 khúc) bằng kim loại, chiều dài khi rút gọn là 29cm, chiều dài khi duỗi ra là 76cm, cán bọc nhựa màu đen sọc caro, đã qua sử dụng.

+ 01 cây dao (loại dao Thái Lan), cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm bị cong và sứt rời khỏi cán, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số:** 702/KLTTCT-PY ngày 22/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Nguyễn Thái S như sau:

1. Các kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng đỉnh - chẩm trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thái S tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

2.3. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ sau ra trước so với trục giải phẩu cơ thể.

*** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số:** 857/KLVGTT-PY ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận vật gây thương tích đối với Nguyễn Thái S như sau:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật gậy 03 khúc (đA dấu số 1 và 2) gửi giám định có phần đầu của các đoạn gậy 03 khúc là dạng vật tày có cạnh.

- Mẫu vật cây dao (đA dấu số 3) gửi giám định có phần cán dao chỗ tiếp giáp với lưỡi dao bị gãy rời là dạng vật tày có cạnh.

- Thương tích vùng đỉnh - chẩm trái của Nguyễn Thái S là do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu gửi đến xác định:

Mẫu vật gậy 03 khúc đA dấu số 1 và 2 và cây dao đA dấu số 3 gửi giám định đều có đặc điểm giống vật gây thương tích vùng đỉnh - chẩm trái của Nguyễn Thái S nên đều có thể gây được thương tích cho Nguyễn Thái S.

* **Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số:** 704/KLTTCT-PY ngày 22/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Trần Văn T như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Chấn thương cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, đã được bó bột cố định xương gãy. Hiện xương can xấu, còn di lệch trục chồng ngắn.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, di lệch chồng ngắn, lệch trục.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là 21% (Hai mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở: Vùng cẳng tay trái là 21% (Hai mươi mốt phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật tày.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở cẳng tay trái do vật tày tác động theo hướng xương trụ sang xương quay tay trái so với trục giải phẩu của cơ thể.

*** Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số:** 859/KLVGTT-PY ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận vật gây thương tích đối với Trần Văn T như sau:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật gậy 03 khúc (đA dấu số 1 và 2) gửi giám định có phần phân đoạn thứ hai và thứ ba của gậy 03 khúc là dạng vật tày.

- Mẫu vật cây dao (đA dấu số 3) gửi giám định có phần cán dao chỗ tiếp giáp với lưỡi dao bị gãy rời là dạng vật tày có cạnh. Lưỡi dao là vật cạnh sắt và phần mũi dao là vật sắc nhọn.

- Thương tích ở cẳng tay trái (gãy xương trụ trái) của Trần Văn T là do vật tày gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu gửi đến xác định:

- Mẫu vật: Gậy 03 khúc đA dấu số 1 và 2 gửi giám định có đặc điểm giống vật gây thương tích ở cẳng tay trái (gãy xương trụ trái) của Trần Văn T nên đều có thể gây được thương tích cho Trần Văn T.

- Mẫu vật: Cây dao đA dấu số 3 gửi giám định có đặc điểm không giống vật gây thương tích ở cẳng tay trái (gãy xương trụ trái) của Trần Văn T nên không thể gây được thương tích đối cho Trần Văn T.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKL ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Căn cứ các tình tiết như bị cáo gây thương tích cho bị hại có dùng hung khí nguy hiểm, với tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

- *Về phần trách nhiệm hình sự và bồi thường dân sự:*

Tại biên bản ghi lời khai người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định vật gây thương tích, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 18/8/2024, tại quán Bảy Bảo 2 thuộc tổ 10, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, sau khi uống rượu xong Huỳnh Văn M cùng với Du Thái Giàu đã có hành vi dùng gậy 03 khúc và dao Thái Lan đA gây thương tích đối với Trần Văn T và Nguyễn Thái S. Qua giám định T bị thương tích với tỷ lệ 21%, S bị thương tích với tỷ lệ 02%. Do đó, hành vi dùng hung khí gây ra thương tích, với tính chất côn đồ của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Du Thái Giàu sau khi Cơ quan điều tra Công an huyện K ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, Giàu đã bỏ trốn. Ngày 16/4/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác M, điều tra đối với Giàu theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T yêu cầu bồi thường 10.000.000đ, bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại Nguyễn Thái S yêu cầu bồi thường 11.900.000đ, bị cáo bồi thường 10.000.000đ, số tiền còn lại 1.900.000đ bị hại không yêu cầu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Trần K yêu cầu bồi thường 700.000đ, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[5] Vật chứng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với Huỳnh Văn Y và Lê Trần K bị gây thương tích nhưng có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích nên miễn xét. Đối với người thanh niên tên Khoa (không rõ nhân thân) bị dùng dao kề cổ nhưng chưa làm việc được với Khoa, nếu sau này Khoa có yêu cầu thì sẽ xem xét xử lý theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- TuY bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt Huỳnh Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/11/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Bị cáo đã nộp số tiền 700.000 đồng khắc phục hậu quả cho Lê Trần K tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số 0003225 ngày 28/4/2025.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, anh Lê Trần K liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để nhận số tiền trên.

- Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 cây gậy Baton (gậy 03 khúc) bằng kim loại, chiều dài khi rút gọn là 29cm, chiều dài khi duỗi ra là 76cm, cán bọc nhựa màu đen sọc caro, đã qua sử dụng. 01 cây dao (loại dao Thái Lan), cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm bị cong và sứt rời khỏi cán, đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho